

Số: /2021/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

Dur thảo lần 4

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 179/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2005 của
Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc
Trăng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc
Trăng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm.....và thay thế Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị có chức năng liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (Sở TTTT);
- Công báo;HTĐT:sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: TH, KT, HC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Dự thảo

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Điều 1. Chức năng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong thực hiện công tác quản lý khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có tư cách pháp nhân; tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật

1. Quản lý đầu tư.

a) Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư và việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự

án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp.

đ) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển khu công nghiệp; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi văn bản chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và văn bản quy định chi tiết thi hành.

2. Quản lý môi trường

a) Phối hợp thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, chấp thuận về môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, lấy ý kiến bộ, ngành liên quan, lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.

c) Thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan, xem xét, chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.

3. Quản lý thương mại

Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại.

4. Quản lý đất đai

Thực hiện nhiệm vụ về tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

Điều 3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật

1. Quản lý xây dựng

a) Thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong khu công nghiệp.

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp phải có giấy phép xây dựng.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án trong khu công nghiệp.

2. Quản lý quy hoạch

a) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Quản lý lao động

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được.

b) Cấp, cấp lại giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

d) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày.

e) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp thuê lại lao động trong khu công nghiệp.

h) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

4. Quản lý thương mại

Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương.

5. Quản lý khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp khu công nghiệp.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác quy định tại khoản 10, khoản 14 Điều 60, khoản 1 Điều 61, điểm a, điểm b khoản 1 và điểm q khoản 2 Điều 63 Nghị định 82/2018/NĐ-CP và quy định khác có liên quan

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án chuyển đổi, phát triển khu công nghiệp sinh thái và các mô hình khu công nghiệp mới.

3. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa hoặc một cửa liên thông.

4. Tham gia ý kiến với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp.

5. Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển khu công nghiệp, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, giá cho thuê đất và tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, định hướng và ngành, nghề thu hút đầu tư, trình tự thủ tục thu hút đầu tư vào khu công nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật cho các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào khu công nghiệp và các bên có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, gồm:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu công nghiệp, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

c) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý các khu công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

d) Chủ trì thực hiện kiểm tra và phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp.

đ) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về xây dựng, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp.

e) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ và các lĩnh vực khác có liên quan; đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp.

g) Nhận, phân tích báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp.

h) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm công nghiệp liên kết ngành; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái.

i) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

k) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

l) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban Quản lý và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

m) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp khi được giao, phân cấp hoặc ủy quyền.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là người đứng đầu Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Phó Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là người giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

d) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Văn phòng.

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp.

c) Phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường.

d) Trung tâm Hạ tầng và Dịch vụ Khu công nghiệp Sóc Trăng.

đ) Văn phòng đại diện tại các khu công nghiệp: Trần Đề, Đại Ngãi, Mỹ Thanh, Sông Hậu.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thành lập “Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả” để làm đầu mối tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo cơ chế “một cửa tại chỗ” tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, quyết định thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

công lập trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế

Biên chế công chức và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Căn cứ quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.